

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6. Phòng TT và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	KTĐT 2024.1.1 KTĐT 2024.2.1	Quản lý tần số vô tuyến điện	Nguyễn Thanh Vân	Chiều T7, cả ngày CN	205 A6	
2.	XDCT 2024.2.1 XDCT 2025.1.1	Tin học ứng dụng	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Cả ngày CN	204 A6	
3.	QLCA 2024.2.2 QLCA 2025.1.1	Kỹ thuật thành lập hải đồ điện tử	Nguyễn Thị Hồng	Chiều T7, cả ngày CN	202 A6	
4.	KTTT 2024.1.1 KTTT 2024.2.1 KTTT 2025.1.1	Ổn định công trình biển di động Lý thuyết tối ưu trong đóng tàu	Lê Thanh Bình Đỗ Tất Mạnh	Sáng T7 Chiều T7 Cả ngày CN	410 A4 208 A6 208 A6	
5.	CNTT 2024.1.1 CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Công nghệ khối và chuỗi	Hồ Thị Hương Thơm	Sáng CN	207 A6	
6.	QLHH 2024.2.1 QLHH 2025.1.1	Quản lý nguồn nhân lực hàng hải	Đặng Đình Chiến	Sáng T7 Chiều T7	411 A4 303 A6	
7.	QKTH 2024.1.1 QKTH 2024.2.1 QKTH 2025.1.1	Mô phỏng và giám sát trạng thái kỹ thuật	Đỗ Văn Đoàn	Cả ngày T7, CN	214 A3	
8.	QLKT 2024.1.1	Dự báo kinh tế	Phạm Thị Thu Hằng	Cả ngày CN	302 A6	
9.	QLKT 2024.2.1	Quản lý công Kế toán quản trị	Đặng Công Xưởng Đỗ Thị Mai Thơm	Cả ngày T7 Cả ngày CN	113 A4 305 A6	
10.	QLKT 2024.2.2	Lãnh đạo	Nguyễn Thị Liên	Cả ngày T7	209 A4	
11.	QLKT 2025.1.1	Luật kinh tế	Nguyễn Đại Dương	Sáng T7	412 A4	
12.	QLKT 2025.1.2	Nghiên cứu định lượng trong QLKT	Phùng Mạnh Trung	Sáng T7 Chiều T7	414 A4 305 A6	

13.	QLVT 2025.1.1	Marketing trong vận tải và logistics	Lê Sơn Tùng	Chiều T7, cả ngày CN	306 A6	
14.	QLHH 2024.1.2	Thương vụ vận tải biển	Nguyễn Mạnh Cường	Cả ngày T7, CN		
15.	QLKT 2024.2.3 QLKT 2025.1.3	Quản lý nguồn nhân lực	Hoàng Thị Thúy Phương	Cả ngày T7, CN		
16.	QLKT 2024.1.3	Quản lý phát triển kinh tế địa phương	Vương Thu Giang	Cả ngày CN		
17.	QLKT 2025.1.4	Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	Đào Văn Thi	Cả ngày T7, CN		
18.	QLKT 2025.1.5	Quản trị tài chính	Vũ Trạ Phi	Cả ngày T7, CN		
19.	NCS - Máy và thiết bị tàu thủy, khóa 2025	Quản lý kỹ thuật trong thiết kế và sửa chữa thiết bị năng lượng	Trương Văn Đạo	Cả ngày thứ 5	207 C9	
20.	NCS - Quản lý kinh tế, khóa 2025	Quản lý nhà nước về kinh tế	Đặng Công Xưởng	Cả ngày thứ 4	112 A4	
21.	NCS - Quản lý kinh tế, khóa 2025	Quản lý công	Đặng Công Xưởng	Cả ngày thứ 6	112 A4	
22.	NCS – QLKT 2025	Bảo vệ TLTK và Chuyên đề tiến sĩ		08h00 sáng T6	204 A6	
Lịch thi kết thúc học phần						
23.	XDCT 2024.1.1	Thi: Công trình thủy công	Phạm Văn Sỹ	14h00 chiều T7	204 A6	
24.	XDCT 2024.2.1 XDCT 2025.1.1	Thi: Động đất và lý thuyết tính toán công trình chịu động đất	Đào Văn Tuấn	14h00 chiều T7	204 A6	
25.	KTTT 2024.1.1	Thi: CAE trong phân tích kết cấu và Công trình ngoài khơi Thi: Công nghệ đóng tàu tiên tiến Thi: Độ bền tới hạn của kết cấu thân tàu Thi: Công nghệ đấu nối thân tàu trên mặt ước	Vũ Văn Tuyền	08h00 sáng T4 09h30 sáng T4 14h00 chiều T4 15h30 chiều T4	205 A6	
26.	QLHH 2024.2.3	Thi: Triết học Thi: Tiếng Anh Thi: Bảo vệ môi trường biển Thi: Luật biển và các vấn đề liên quan Thi: Hệ thống thông tin hàng hải	Phan Văn Chiêm Nguyễn Thị Huệ Linh Nguyễn Văn Trường Nguyễn Mạnh Cường Nguyễn Đình Thạch	08h00 ngày T7 10h00 ngày T7 14h00 ngày T7 15h30 ngày T7 08h00 ngày CN		

		Thi: Khoa học Quản lý và QLHH	Phan Văn Hưng	10h00 ngày CN		
		Thi: Phương pháp nghiên cứu khoa học	Lại Huy Thiện	14h00 ngày CN		
		Thi: Thương vụ vận tải biển	Nguyễn Mạnh Cường	15h30 ngày CN		

Lịch trực lãnh đạo: Nguyễn Kim Phương – T7, CN

Lịch trực chuyên viên: Trần Minh Tuấn – sáng T7, Lê Thành Lự - Chiều T7; Trần Minh Tuấn – CN

Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn